

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12/8/2020
“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Lại Hùng Hưng;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phạm Văn Miền và ông Võ Minh Khôi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Minh Chinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phan Thị H (sinh năm 1997), hộ khẩu thường trú: thôn I, xã ID, huyện Đ, tỉnh G; Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã V, huyện VT, tỉnh VP (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Phùng M (sinh năm 1990), địa chỉ: thôn I, xã ID, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, chị Phan Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Phùng M quen biết nhau vào năm 2018 và trải qua thời gian ngắn tìm hiểu, yêu thương nhau, ngày 10/9/2018 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện VT, tỉnh VP theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24.

Sau khi kết hôn, chị theo anh M vào thôn I, xã ID, huyện Đ, tỉnh G sinh sống.

Cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong việc làm ăn, trong ứng xử dẫn đến rạn nứt tình cảm và mâu thuẫn. Ngày 01/5/2019 vợ chồng cãi nhau, chị bỏ về nhà cha mẹ tại xã V, huyện VT, tỉnh VP sinh sống và vợ chồng ly

thân từ đó đến nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Phùng M.

- Về con chung: vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn, anh Nguyễn Phùng M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Phan Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2018 như chị H trình bày.

Cuộc sống vợ chồng chỉ hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Ngày 01/5/2019, vợ chồng xảy ra cãi nhau. Chị H bỏ về nhà cha mẹ tại xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm. Anh nhất trí ly hôn với chị H.

- Về con chung: vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng có tài sản chung là một số tiền mặt, do chị H giữ. Tuy nhiên, anh không yêu cầu chia tài sản chung. Vợ chồng không có nợ chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: xử cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Phùng M. Buộc chị H chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phan Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Phùng M. Chị H là người có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

[2] Chị Phan Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Phùng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh M.

[3] Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Phùng M tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện VT, tỉnh VP theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 10/9/2018. Hôn nhân giữa chị H và anh M là hợp pháp. Chị H và anh M đều cho rằng, vợ chồng đã mâu thuẫn, tình cảm không còn. Chị H yêu cầu ly hôn và anh M cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh M.

[4] Về con chung: chị H và anh M đều thừa nhận không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: chị H và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: chị H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Phùng M.
2. *Về con chung*: chị H và anh M không có con chung.
3. *Về tài sản chung, nợ chung*: chị H và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. *Về án phí*: buộc chị Phan Thị H chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn để sung vào quỹ nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002530 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của các đương sự là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS;
- Các đương sự;
- UBND xã VT;
- CC THADS ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hùng Hưng